

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hiền

Ông Bùi Đức Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Tâm - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2025/TLST-HS ngày 27/6/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 18/7/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức K; Sinh ngày 03/10/1994, tại Quảng Ninh; Nơi cư trú (ĐKTT): Tổ E, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Trâm A; có vợ là Hoàng Hương G, sinh năm 2002 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: Ngày 28/6/2024, Công an thành phố H, tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; Bị cáo Nguyễn Đức K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2025, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ E, khu A, phường H (Hò N cũ), tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** chị Hoàng Hương G (sinh năm 2002; địa chỉ: tổ E, khu A, phường H (Hò N cũ), tỉnh Quảng Ninh), có mặt; anh Vũ Đình T (sinh năm 1994; địa chỉ: tổ C, khu B, phường H (Hò N cũ), tỉnh Quảng Ninh), vắng mặt; anh Lê Long Đ (sinh năm 1979; địa chỉ: số E, đường D khu phố A, phường T, TP. (T, T cũ), vắng mặt; anh Giáp Thanh H (sinh năm 1995; địa chỉ: tổ D, khu D, phường H (Hò N cũ), tỉnh Quảng Ninh), vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: anh Dương Tiến Q (sinh năm 1994; địa chỉ: tổ B, khu F (Hò N), phường H, tỉnh Quảng Ninh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức K sử dụng ma túy cần sa từ năm 2015, K thông qua mạng xã hội mua ma túy cần sa của những người không quen biết để sử dụng. Ngày 27/6/2024, Công an thành phố H phát hiện K có hành vi tàng trữ trái phép ma túy cần sa, mục đích để sử dụng và ra Quyết định xử phạt hành chính đối với K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 12/3/2025, thông qua ứng dụng T1, K liên hệ với tài khoản “Bùn Bui Vẻ”, thỏa thuận mua 7.000.000 đồng ma túy cần sa mục đích để sử dụng. Thông qua ứng dụng ONUS, K đổi thành 270 USDT (tiền ảo) để thanh toán theo yêu cầu của tài khoản “Bùn Bui Vẻ”. Sau đó, K cung cấp địa chỉ nhận hàng là Vũ Thế A1; *Địa chỉ: Số E, phố H, Hò N, H; SĐT: 0762.521.728*. Khoảng 13 giờ ngày 14/3/2025, K nhận được thông báo giao hàng từ nhân viên Viettel Post. K biết là nhận ma túy cần sa, thông qua qua ứng dụng Facebook Messenger, K gọi cho bạn Vũ Đình T, sinh năm 1994, trú tại tổ C, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, làm nghề giao nhận hàng (S) đến địa chỉ trên nhận gói hàng, K chuyển khoản cho anh T số tiền 50.000 đồng để thanh toán cước vận chuyển và mua trà sữa cho K, rồi mang đến hiệu tóc Tùng N tại phố P, phường H, thành phố H cho K.

Sau đó, T đến quán trà sữa Đ, địa chỉ số E, phố H, phường H, thành phố H gặp anh Giáp Thanh H, sinh năm 1995, trú tại tổ D, khu D, phường H, thành phố H (là nhân viên giao hàng) nhận 01 túi nilon màu đỏ, T thanh toán cho anh H 29.000 đồng tiền cước. Do bạn giao hàng nên T gửi túi nilon màu đỏ tại quán trà sữa Đ. Đến khoảng 14 giờ 05 phút cùng ngày, T quay lại quán trà sữa Đ lấy túi nilon màu đỏ để mang cho K thì bị Công an tỉnh Q phối hợp với Công an phường H, thành phố H kiểm tra thu giữ tại tay phải T đang cầm 01 (một) gói nilon màu đỏ, trên bề mặt dán giấy có dòng chữ “Đơn hàng, người nhận: Vũ Thế A1; *Địa chỉ: Số E, phố H, Hò N, H; SĐT: 0762.521.728*. Kiểm tra gói nilon bên trong có 01 (một) thú nhồi bông màu xám trắng, mặt sau của thú nhồi bông bị hở, bên trong có 01 (một) túi nilon kích thước khoảng (14x22)cm chứa thực vật khô.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức K tổ E, khu A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ 01 điện thoại di động Samsung màu đen gắn sim 0762.521.728 và 0903.208.093; 01 cối xay kim loại vỏ màu đen. Ngoài ra còn thu giữ của K 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu trắng gắn sim 0343.659.350.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Đức K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai: Để tránh bị phát hiện, toàn bộ thông tin người nhận do K cung cấp là không chính xác. K không nói với T biết bên trong gói hàng có chứa gì. Thông qua ứng dụng ONUS đặt lệnh mua tiền ảo của một người có thông tin là “Le Long D”, số tài khoản ngân hàng M là 0968.050.840, K không biết

người này là ai. Đối với số điện thoại sim số 0762.521.728, thu giữ kèm theo trong điện thoại thu giữ khi khám xét tại nhà K, là do K tự ý lắp sim này vào điện thoại của bố K là ông Nguyễn Đức L để sử dụng, ông L không biết việc K lắp sim điện thoại vào để liên lạc mua ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa hôm nay, về thời gian, địa điểm, vật chứng bị thu giữ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức L có lời khai tại cơ quan điều tra và quan điểm thể hiện ông có chiếc điện thoại cho con ông là Nguyễn Đức K mượn nhưng không biết K dùng để thực hiện hành vi phạm tội, ông muốn xin nhận lại chiếc điện thoại đã bị thu giữ.

Người làm chứng chị Hoàng Hương G (sinh năm 2002; địa chỉ: tổ E, khu A, phường H (Hồ N cũ), tỉnh Quảng Ninh); anh Vũ Đình T (sinh năm 1994; địa chỉ: tổ C, khu B, phường H (Hồ N cũ), tỉnh Quảng Ninh); anh Lê Long Đ (sinh năm 1979; địa chỉ: số E, đường D khu phố A, phường T, TP . (T, T cũ); anh Giáp Thanh H (sinh năm 1995; địa chỉ: tổ D, khu D, phường H (Hồ N cũ), tỉnh Quảng Ninh) đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa là anh Dương Tiến Q có lời khai thể hiện về việc anh được mời tham gia chứng kiến Công an phường H, thành phố H và công an tỉnh Q kiểm tra hành chính Nguyễn Đức K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lập biên bản giữ người cùng với vật chứng thu giữ của bị cáo theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 18/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Thực vật khô trong 01 (một) túi nilon kích thước (14x22)cm trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Vũ Đình T ngày 14/3/2025” gửi giám định là ma túy, loại cần sa, khối lượng là 95,59gam (chín năm phẩy năm chín gam).

Tại bản cáo trạng số 3796/CT - VKSHL ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Đức K từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 95,48 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 269/KL-KTHS; 01 (một) cối xay kim loại màu đen; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu trắng gắn

sim 0343.659.350 (đối với sim này tịch thu tiêu hủy); Trả cho ông Nguyễn Đức L 01 (một) điện thoại di động S màu đen gắn sim 0903.208.093 (đối với sim 0762.521.728 gắn kèm điện thoại Samsung tịch thu tiêu hủy).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, bản kết luận giám định số 269/KL-KTHS, ngày 18/3/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là mua ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy thu giữ của bị cáo được giám định là ma túy; loại: Cần sa; tổng khối lượng là: 95,59 gam (chín lăm phẩy năm chín gam). Hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp lao vào con đường phạm tội, mục đích để sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhận thức về pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi

thường pháp luật. Do vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên xem xét cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 cối xay kim loại màu đen, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng; nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Samsung là tài sản của ông Nguyễn Đức L, ông L không biết K dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông L.

[8] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng thủ tục, trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát, nên các đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Liên quan trong vụ án có đối tượng sử dụng tài khoản “Bùn Bui Vẻ” trên T1 đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Vũ Đình T, quá trình điều tra xác định T không biết gói hàng Nguyễn Đức K nhờ lấy hộ là ma túy nên không xem xét xử lý.

[9] Án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, ông Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[I]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức K 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/3/2025 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[II]. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 95,48 gam ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì số 269/KL-KTHS; 01 (một) cối xay kim loại màu đen; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu trắng gắn sim 0343.659.350 đối với sim này tịch thu tiêu hủy; Trả cho ông Nguyễn Đức L 01

(một) điện thoại di động SamSung màu đen gắn sim 0903.208.093; tịch thu tiêu hủy đối với sim 0762.521.728.

(Tình trạng các vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 204/BB -THA ngày 24 tháng 6 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và Công an tỉnh Q.

[III]. Về án phí và quyền kháng cáo

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND (tỉnh QN; KV1);
- Công an tỉnh Quảng Ninh (CQCSĐT; CQTHAHS; Phòng HSNV);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Hằng

[

